



dòng shǒu shù

动手术

verb phrase · to undergo surgery

Example Sentences

tā míng tiān yào dòng shǒu shù suǒ yǐ jīn tiān bù néng chī dōng xī
他明天要动手术，所以今天不能吃东西。

He will undergo surgery tomorrow, so he cannot eat today.

yī shēng jiàn yì tā jǐn kuài dòng shǒu shù
医生建议她尽快动手术。

The doctor advised her to have surgery as soon as possible.

Trace each character, then write the word on your own.

动 动 动 动 动 动 动 动 动

手 手 手 手 手 手 手

术 术 术 术 术 术 术 术